Người ký: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Thời gian ký: Tỉnh Ninh Thuận
Cơ quan: 13/06/2023 07:38:32

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 777/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành điều chuyển các Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2458/TTr-SYT ngày 01 tháng 6 năm 2023 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 55/BC-VPUB ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Y tế căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trạm Y tế cấp xã niêm yết, công khai thực hiện.

2. Thực hiện rà soát Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trạm Y tế cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trưởng Trạm Y tế cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	**LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA**				
1	Khám giám định thương tật lần đầu do tại nạn lao động	60 ngày	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	Theo Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính	Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023 của Bộ Y tế
2	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
3	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
4	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
5	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
6	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
7	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
9	Khám giám định tổng hợp	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
B	**LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ**				
10	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phí thẩm định 3.000.000 đồng/ hồ sơ	-Như trên-
11	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	-Như trên-	-Như trên-	Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/ hồ sơ Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/hồ sơ	-Như trên-
12	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	-Như trên-	-Như trên-	Phí thẩm định 3.000.000 đồng/hồ sơ	-Như trên-
C	**LĨNH VỰC MỸ PHẨM**				
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày làm việc	-Như trên-	6.000.000 đồng	-Như trên-
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	-Như trên-
15	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	04 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	-Như trên-
16	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	-Như trên-
17	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận); - 05 ngày làm việc (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp nhận)	-Như trên-	500.000 đồng	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
D	**LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM**				
18	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược)theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày làm việc	-Như trên-	500.000 đồng	-Như trên-
19	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	05 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
20	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
21	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
22	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày làm việc đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở	-Như trên-	- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/ hồ sơ -Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng	
23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 20 ngày đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	-Như trên-	- Thẩm định cơ sở bán buôn 4.000.000đồng/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đồng/cơ sở	-Như trên-
26	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
27	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
28	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc	20 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
29	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
30	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
31	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
32	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc	-Như trên-	100.000đ	-Như trên-
33	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	05 ngày làm việc	-Như trên-	chưa có quy định	-Như trên-
34	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	21 ngày làm việc	-Như trên-	- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	
35	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	11 ngày làm việc	-Như trên-	1.600.000đ	-Như trên-
36	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày làm việc	-Như trên-	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000đ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở	-Như trên-
37	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	-Như trên-	-Như trên-	4.000.000đ/cơ sở	-Như trên-
38	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	-Như trên-	-Như trên-	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000đ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở	Như trên-
39	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
40	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày làm việc	-Như trên-	4.000.000đ/cơ sở	-Như trên-
41	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
42	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
43	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	05 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
44	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	30 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
E	**LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**				
45	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	21 ngày làm việc	-Như trên-	360.000đ	-Như trên-
46	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
47	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	-Như trên-	-Như trên-	150.000đ	-Như trên-
48	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
49	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	360.000đ	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
50	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
51	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	42 ngày làm việc	-Như trên-	10.500.000đ	-Như trên-
52	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa	32 ngày làm việc	-Như trên-	5.700.000đ	-Như trên-
53	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa	-Như trên-	-Như trên-	4.300.000đ	-Như trên-
54	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	-Như trên-	-Như trên-	5.700.000đ	-Như trên-
55	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khoẻ cơ sở khám bệnh chữa bệnh	11 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	-Như trên-
56	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế xã, trạm xá	32 ngày làm việc	-Như trên-	3.100.000đ	-Như trên-
57	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	- Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	-Như trên-	- Bệnh viện: 10.500.000đ - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh: 5.700.000đ - Phòng khám chuyên khoa: 4.300.000đ Trạm y tế xã: 3.100.000đ	-Như trên-
58	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
59	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	1.500.000đ	-Như trên-
60	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
61	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
62	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế	32 ngày làm việc	-Như trên-	4.300.000 đ	-Như trên-
63	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	42 ngày làm việc	-Như trên-	2.500.000 đ	-Như trên-
64	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
G	**LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**				
65	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh	11 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	-Như trên-
H	**LĨNH VỰC TỔ CHỨC - CÁN BỘ**				
66	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh	20 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
67	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh	10 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
I	**Y TẾ DỰ PHÒNG**				
68	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc	- Như trên -	Chưa quy định	Quyết định số 3248/QĐ-BYT ngày 22/7/2020 của Bộ Y tế
69	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV	40 ngày làm việc	- Như trên -	-Như trên-	- Như trên -
70	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính	10 ngày làm việc	- Như trên -	-Như trên-	- Như trên -
71	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính	15 ngày làm việc	- Như trên -	-Như trên-	- Như trên -
72	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	Ngay sau khi nhận được đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Chưa quy định	-Như trên-
73	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Ngay sau khi nhận được đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
74	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
75	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ quan quản lý	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
76	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
77	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	-Như trên-	-Như trên-
78	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
79	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố hư hỏng hoặc bị mất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
80	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
81	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	03 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
82	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	03 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
83	Công bố điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền Sở Y tế	30 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
K	**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG**				
84	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	-Như trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01sản phẩm	- Như trên -
85	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	- Như trên -
86	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	-Như trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/01sản phẩm	- Như trên -
87	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân cấp	12 ngày làm việc	-Như trên-	- Phí thẩm định đối với cơ sở SX thực phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở ĐĐK an toàn thực phẩm (trừ cơ sở SX thực phẩm bảo vệ sức khoẻ): 2.500.000đ/lần/ cơ sở - Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: + Phục vụ dưới 200 xuất ăn: 700.000đ/lần/cơ sở + Phục vụ từ 200 xuất ăn trở lên: 1.000.000đ/lần/cơ sở	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
L	**LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**				
88	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định tại Phụ lục số I	1. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe thuyền viên, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe thuyền viên; 2. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.	Đến trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	- Như trên -
89	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục số II	-Như trên-	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
90	Khám sức khoẻ định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Theo thỏa thuận trong hợp đồng	-Như trên-	Theo hợp đồng ký kết	-Như trên-